

Số: 72/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 17 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2439/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **N T T H**, sinh năm 1961

Cư trú: 199/3 Đ, phường A, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông **P V P**, sinh năm 1975

Cư trú: 18/14 X, phường B, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải thành ngày 09/01/2020 giữa bà N T T H và ông P V P thể hiện nội dung mà các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ việc, cụ thể:

[1] Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh (bản sao) số 00387, quyền số 02/2002 ngày 25/11/2002 do Ủy ban nhân dân phường A, quận Bình Thạnh cấp cho P M T, sinh ngày 10/10/2002 (nam) thể hiện mẹ là bà N T T H và cha là ông P V P. Như vậy đủ cơ sở xác định bà H, ông P có 01 con chung tên P M T, sinh ngày 10/10/2002.

Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 366/2016/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, theo đó trẻ P M T, sinh ngày 10/10/2002 do bà N T T H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông P V P cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/ tháng, bắt đầu thi hành từ 04/3/2016, cấp lần lượt cho đến khi trẻ thành niên. Tuy nhiên, hiện nay bà H không có đủ điều kiện và sức khỏe tốt để chăm sóc con chung P M T, nên ông P và bà H đã thống nhất thỏa thuận ông P V P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên P M T. Bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Bà N T T H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung tên P M T; Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người

trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

[2] Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, bà H và ông P phải nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn giữa bà N T T H và ông P V P.

Giao con chung P M T, sinh ngày 10/10/2002 cho ông P V P là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Bà N T T H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung P M T; Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, bà H và ông P nộp nhưng được cản trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0017406 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND phường A, quận Bình Thạnh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà